

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/DS-PT
Ngày: 29 – 8 – 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng ủy quyền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thọ

Bà Đào Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Dương Thanh Giêng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 149/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn B; cư trú tại: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L; Cùng cư trú tại: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/8/2022, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và bị đơn ông Đặng Văn D, ông Đặng Thanh L có Văn bản thỏa thuận thống nhất ông D và ông L ủy

quyền cho ông B đại diện tham gia tố tụng trong vụ án “Tranh chấp các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất” với ông Võ Thành V tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Theo đó, hai bên thống nhất mức thù lao mà ông D và ông L trả cho ông B là 50.000.000 đồng, chia làm 03 đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2022;
- Đợt 2: Thanh toán 10.000.000 đồng vào ngày 25/9/2022;
- Đợt 3: Thanh toán hết số tiền còn lại ngay sau khi có biên bản hòa giải thành hoặc khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án trên.

Thực hiện nội dung thỏa thuận, ngày 10/8/2022, các bên đã đến ký Giấy ủy quyền tại Văn phòng công chứng Nguyễn Viết T. Sau đó, ông B đã đại diện ông D và ông L tham gia tố tụng tại Tòa án, đồng thời đã thực hiện các công việc như sau: Hướng dẫn bị đơn làm đơn, tham gia đo đạc, thẩm định tài sản. Do chưa có kết quả đo đạc nên Tòa án chưa tổ chức hòa giải, đến khoảng tháng 12 năm 2022 thì Tòa án chuyển hồ sơ sang Công an do có dấu hiệu hình sự. Từ đó, ông B không tham gia và đến hạn thanh toán tiền đợt 1 và đợt 2 nhưng phía ông D và ông L không thanh toán như thỏa thuận.

Ông B khởi kiện yêu cầu giải quyết: Yêu cầu chấm dứt Văn bản thỏa thuận ngày 09/8/2022 giữa ông B và ông D, ông L. Buộc bị đơn ông D và ông L có nghĩa vụ trả cho ông B số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán từ ngày 26/9/2022 đến nay. Đồng thời, chấm dứt công việc ủy quyền của các bên.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Đặng Văn D trình bày: Ngày 09/8/2022, giữa ông, ông L và ông B có lập Văn bản thỏa thuận về việc thực hiện ủy quyền tham gia tố tụng và ngày 10/8/2022, ông và ông L ký Giấy ủy quyền cho ông B đại diện tham gia giải quyết tranh chấp với ông Võ Thành V tại Tòa án có thẩm quyền. Về thù lao như nguyên đơn ông B trình bày là đúng, nhưng đến ngày thanh toán tiền đợt 1 ông và ông L chưa lo kịp nên có nói với nguyên đơn để chậm lại sẽ đưa 20.000.000 đồng, với điều kiện phải thắng kiện thì mới đưa thêm 30.000.000 đồng, còn nếu thua kiện thì không phải đưa thêm mà nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn 10.000.000 đồng, những vấn đề này hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Tuy nhiên, đến ngày Tòa án tỉnh Hậu Giang mời, ông L cho ông B hay nhưng ông B không đi.

Bị đơn thuê ông B hỗ trợ pháp lý về vụ án, do ông B chưa làm được gì nên bị đơn chưa trả tiền. Nay ông B khởi kiện, nên ông có yêu cầu hủy Văn bản thỏa thuận về việc thực hiện ủy quyền tham gia tố tụng ngày 09/8/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn. Do lỗi của nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý trả tiền, nếu hỗ trợ đi lại thì bị đơn đồng ý hỗ trợ cho ông B 2.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, bị đơn ông Đặng Thanh L vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Đặng Văn D và Đặng Thanh L cùng có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền 10.000.000 đồng.

Chấm dứt Văn bản thỏa thuận lập ngày 09/8/2022 và Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022 giữa ông Nguyễn Văn B với ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 06/5/2024, bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B và ông D, ông L đồng ý hỗ trợ cho ông B số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông D và ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông L và ông D trình bày: Thừa nhận có ký kết với ông B Văn bản thỏa thuận lập ngày 09/8/2022 và Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022. Lý do ông L và ông D chưa thanh toán tiền theo thỏa thuận là do chưa lo kịp tiền và ông B đã không thực hiện đầy đủ công việc đã thỏa thuận là có mặt khi Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang mời, mặc dù ông đã thông báo nhiều lần. Ông L và ông D đồng ý chấm dứt thỏa thuận giữa hai bên. Về thù lao, ông L và ông D cho rằng ông B chỉ đại diện tham gia buổi xem xét, thẩm định tại chỗ theo thông báo của Tòa án; còn việc ông B có nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án hay không thì ông L và ông D không rõ. Do công việc của ông B có tính đặc thù nên đồng ý thanh toán cho ông B số tiền là 5.000.000 đồng, mỗi người thanh toán 2.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

- *Về chấp hành pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Xét thấy ý kiến của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp, tương xứng với kết quả công việc ông B đã thực hiện. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện thanh toán của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2024, bị đơn Đặng Văn D và Đặng Thanh L có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ hai, tuy nhiên nguyên đơn ông Nguyễn Văn B vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L:

[2.1] Ngày 09/8/2022 và ngày 10/8/2022, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và bị đơn ông Đặng Văn D, ông Đặng Thanh L có ký kết Văn bản thỏa thuận và Giấy ủy quyền về việc ông D và ông L ủy quyền cho ông B đại diện tham gia tố tụng trong vụ án “Tranh chấp các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất” với ông Võ Thành V tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Về hình thức và nội dung thỏa thuận đảm bảo các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại các Điều 117, 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực.

Hợp đồng giữa hai bên có thỏa thuận thù lao, theo đó mức thù lao mà ông D và ông L trả cho ông B là 50.000.000 đồng, chia làm 03 đợt:

- Đợt 1: Thanh toán 10.000.000 đồng vào ngày 25/8/2022;
- Đợt 2: Thanh toán 10.000.000 đồng vào ngày 25/9/2022;
- Đợt 3: Thanh toán hết số tiền còn lại ngay sau khi có biên bản hòa giải thành hoặc khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án trên.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn ông B cho rằng ông D và ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán thù lao theo thỏa thuận nên khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền và buộc bị đơn ông D và ông L thanh toán thù lao với số tiền 20.000.000 đồng. Bị đơn ông D và ông L cho rằng ông B không thực hiện công việc đã được ủy quyền trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tranh chấp với ông Võ Thành V, chỉ có mặt 01 (một) lần duy nhất là tham gia buổi xem xét, thẩm định tại chỗ. Các lần còn lại khi Tòa án triệu tập thì ông D, ông L đều thông báo nhưng ông B cố tình lánh mặt, không tham gia vụ kiện nên chỉ đồng ý hỗ trợ chi phí đi lại với số tiền 2.000.000 đồng.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B và ông D, ông L đều thống nhất chấm dứt việc ủy quyền theo Văn bản thỏa thuận lập ngày 09/8/2022 và Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022 nên ghi nhận.

[2.4] Về thù lao, theo thỏa thuận của hai bên thì ngày 25/8/2022 và ngày 25/9/2022 bị đơn ông D và ông L phải thanh toán cho nguyên đơn ông B số tiền 20.000.000 đồng (mỗi đợt 10.000.000 đồng). Tuy nhiên, phía bị đơn ông D và ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thù lao theo thỏa thuận. Bị đơn ông D và ông L cho rằng ông B không thực hiện công việc đã được ủy quyền, tuy nhiên ông D và ông L không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, ông B cho rằng đã thực hiện đúng công việc đã được ủy quyền như nghiên cứu hồ sơ, tham gia buổi xem xét, thẩm định nhưng do đang chờ kết quả đo đạc, định giá và hồ sơ vụ án chuyên Cơ quan điều tra nên Tòa án chưa mời để giải quyết vụ án theo quy định.

[2.5] Xét thấy, việc ông D và ông L ủy quyền cho ông B để thực hiện công việc đại diện tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp hợp đồng tín dụng” do Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đang thụ lý, giải quyết. Theo diễn biến tiến độ giải quyết vụ án thì hiện nay vụ án đang tạm đình chỉ để chờ kết quả điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H theo Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2023/QĐST-DS ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang. Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ từ khi ông B đại diện ông D và ông L tham gia tố tụng với tư cách bị đơn thì Tòa án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất và tài sản gắn liền với đất đang tranh chấp và các hoạt động tố tụng tiếp theo để có kết quả đo đạc, thẩm định giá tài sản tranh chấp, sau đó tạm đình chỉ giải quyết vụ án nên chưa tiến hành các bước tố tụng tiếp theo như tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, lý do bị đơn ông D, ông L đưa ra là ông B không thực hiện công việc được ủy quyền nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2.6] Theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết thì bị đơn ông D và ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thù lao và hai bên đã thống nhất chấm dứt hợp đồng ủy quyền. Căn cứ khoản 2 Điều 566, khoản 3 Điều 567 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông L và ông D phải thanh toán theo kết quả công việc mà ông B đã thực hiện từ khi nhận đại diện theo ủy quyền. Tòa án cấp sơ thẩm có cân nhắc, đánh giá những công việc ông B đã thực hiện trong quá trình thực hiện công việc được ủy quyền, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn ông D và ông L trả cho ông B số tiền 10.000.000 đồng là cao hơn so với công việc mà ông

B đã thực hiện. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm, buộc ông D và ông L thanh toán cho ông B thù lao với số tiền 5.000.000 đồng, trong đó mỗi người thanh toán số tiền 2.500.000 đồng là tương xứng với kết quả công việc mà ông B đã thực hiện.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông D và ông L. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Áp dụng các Điều 562, 566, 567 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng ủy quyền và thanh toán thù lao theo Văn bản thỏa thuận lập ngày 09/8/2022 và Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022.

1. Chấm dứt Văn bản thỏa thuận lập ngày 09/8/2022 và Giấy ủy quyền ngày 10/8/2022 giữa ông Nguyễn Văn B với ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L.

2. Buộc bị đơn ông Đặng Văn D và ông Đặng Thanh L có nghĩa vụ thanh toán thù lao cho ông Nguyễn Văn B số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trong đó phần của mỗi người là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 750.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông B đã nộp là 500.000 đồng theo Phiếu thu số PT2024/0022 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp. Số tiền án phí còn lại ông B phải nộp là 250.000 đồng.

- Bị đơn ông Đặng Văn D được miễn án phí (do là người cao tuổi).

- Bị đơn ông Đặng Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Ông Đặng Thanh L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0006745 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thanh